TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2017/HNGĐ- ST
Ngày 29/08/2017
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toản - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Ngọc Biên

2. Ông Nguyễn Hải Lý

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29/08/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2017/TLST- HNGD ngày 30 tháng 05 năm 2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/QĐST- HNGĐ ngày 17/08/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị P, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Chiền, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Thân Văn H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Chiền, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là Chị Bùi Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Thân Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh B vào ngày 24/12/2009. Sau khi cưới chị về nhà anh H sinh sống và làm ăn ngay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc nhưng đến khoảng thời gian gần đây thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh H nhiều lần đánh đập chị. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên tháng 03/2017 chị đã bỏ ra ngoài thuê phòng trọ ở; từ đó, vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị được ly hôn với anh Thân Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Thân Thị T, sinh ngày 05/12/2010. Hiện nay, cháu Thúy đang ở với anh H, vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Vợ chồng ly hôn, chị đồng ý để anh H là người trực tiếp nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, số nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên chị không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

+ Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 28/07/2017, anh Thân Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời khai của chị P về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng. Anh và chị P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y. Đến nay, chị P kiên quyết đề nghị ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Thân Thị T, sinh ngày 05/12/2010. Hiện nay, cháu Thân Thị T đang ở với anh, vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Vợ chồng ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không đề nghị chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Về tài sản, số nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh H; anh H có đơn xin vắng mặt tại các phiên họp hòa giải và xét xử vụ án; tại phiên toà hôm nay, anh H vắng mặt.

+ Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 28, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị P và anh Thân Văn H; về con chung: Giao anh Thân Văn H trực tiếp nuôi con chung là Thân Thị T, sinh ngày 05/12/2010. Ngoài ra còn đề nghị xử lý về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về áp dụng luật tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn anh Thân Văn H đã có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay; thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh H đánh đập chị nên chị phải bỏ ra ngoài thuê phòng trọ ở, vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2017 và không còn quan tâm đến nhau nữa. Tại phiên tòa hôm nay, chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị được ly hôn; tại biên bản lấy lời khai ngày 28/07/2017 anh H đồng ý ly hôn. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị P và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do vậy, cần xử cho chị P được ly hôn với anh H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Thân Thị T, sinh ngày 05/12/2010; hiện nay đang ở cùng anh H, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Vợ chồng ly hôn, chị P đồng ý để anh H trực tiếp nuôi con chung; điều kiện hiện tại của anh H đảm bảo được cuộc sống cho cháu T. Do vậy, cần giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; sau khi vợ chồng ly hôn chị P được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này là phù hợp với các điều 58, 81 luật hôn nhân gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị P và anh H đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 28, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị P và anh Thân Văn H.

2. Về con chung: Giao anh Thân Văn H trực tiếp nuôi con chung là Thân Thị T, sinh ngày 05/12/2010.

Sau khi vợ chồng ly hôn, chị Bùi Thị P được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đ-ược khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/000886 ngày 24/05/2017 ở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

4. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Văn Toản

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã N, huyện Y;
- Lưu HS, Vp.